

BẢO ĐẢM AN NINH CON NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Lê Thị Thanh Hà^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: havientriet@gmail.com

Tóm tắt: An ninh con người và biến đổi khí hậu có mối quan hệ biện chứng với nhau và là một nội dung trọng yếu của an ninh quốc gia trong thế kỷ XXI, khi khí hậu toàn cầu thay đổi nhanh chóng, các mối đe dọa đến an ninh con người ngày càng biểu hiện rõ rệt. Việt Nam hiện đang là một trong 5 quốc gia bị ảnh hưởng nhiều nhất từ biến đổi khí hậu. Bài viết này tập trung làm rõ những tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh con người nói chung và an ninh con người ở Việt Nam nói riêng, đồng thời đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm bảo đảm an ninh con người trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: An ninh con người, biến đổi khí hậu, Việt Nam.

Ngày nhận bài: 04/10/2025; ngày phản biện: 05/10/2025; ngày sửa chữa: 05/11/2025; ngày duyệt đăng: 25/11/2025.

1. Đặt vấn đề

Khái niệm an ninh con người được Liên hợp quốc giới thiệu lần đầu tiên trong Báo cáo Phát triển Con người năm 1994, với mục tiêu đặt con người làm trung tâm của các chính sách an ninh. Tại Việt Nam, khái niệm an ninh con người ngày càng được quan tâm và được xác định là mục tiêu phấn đấu xây dựng đất nước thịnh vượng, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc. Khái niệm “an ninh con người” lần đầu tiên được xác định rõ trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng. Trong phương hướng, nhiệm vụ của quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, Đại hội XII xác định: “Đẩy mạnh các giải pháp đấu

tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông; bảo đảm an toàn xã hội, an ninh con người” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2016: 135). Đến Đại hội XIII (2021), vấn đề “an ninh con người” được chú trọng và đề cao. Trong định hướng phát triển đất nước 10 năm 2021 - 2030 tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định: “Tăng cường quản lý phát triển xã hội (...) nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 147-148) và “giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 156). Điều này cho thấy, ở Việt Nam hiện nay, an ninh

con người được xem là trung tâm trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc, là mục tiêu xây dựng quốc gia vững mạnh. Có thể hiểu: *An ninh con người là sự an toàn của con người trước các mối đe dọa thường xuyên như nghèo đói, bệnh tật, đàn áp, biến đổi khí hậu và các biến cố bất ngờ trong cuộc sống.*

An ninh con người bao gồm 7 lĩnh vực cơ bản: an ninh kinh tế, lương thực, sức khỏe, môi trường, cá nhân, cộng đồng và chính trị. Bảo đảm an ninh con người giúp bảo vệ các quyền cơ bản như quyền sống, quyền được chăm sóc sức khỏe, giáo dục, và quyền tự do cá nhân. Nếu an ninh con người không được bảo đảm, thì an ninh quốc gia sẽ bị đe dọa, từ đó ảnh hưởng đến sức mạnh tổng thể của quốc gia. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, dịch bệnh, xung đột xã hội, an ninh con người là nền tảng để ứng phó hiệu quả và bảo vệ con người khỏi các nguy cơ này.

Biến đổi khí hậu đang trở thành một trong những mối đe dọa nghiêm trọng nhất đối với đời sống con người trên toàn cầu và tác động tới mọi lĩnh vực của an ninh con người. Ở Việt Nam, biến đổi khí hậu cũng đang diễn ra nhanh hơn so với kịch bản. Vì vậy, trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tập trung vào làm rõ những tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh con người nói chung và an ninh con người ở Việt Nam nói riêng, đồng thời đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm bảo đảm an ninh con người trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay.

2. Tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh con người

Trong những thập kỷ gần đây, cụm từ “biến đổi khí hậu” xuất hiện ngày càng nhiều trên các phương tiện truyền thông, báo cáo khoa học và đời sống thường ngày. Hiện nay, có khá nhiều quan niệm khác nhau về biến đổi khí hậu dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Về cơ bản, hầu hết các quan niệm đều thống nhất cho rằng, biến đổi khí hậu là sự thay đổi lâu dài trong các đặc điểm trung bình của khí hậu Trái Đất, bao gồm nhiệt độ, lượng mưa, gió, độ ẩm... trong một khoảng thời gian dài (thường từ vài thập kỷ trở lên). Theo Luật Khí tượng Thủy văn Việt Nam năm 2015, “biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu do tác động của các điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người, biểu hiện qua hiện tượng nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan” (Luật Khí tượng Thủy văn 2015).

Giữa an ninh con người và khí hậu, môi trường có mối quan hệ biện chứng với nhau. Biến đổi khí hậu tác động tới an ninh con người. Khi an ninh con người được bảo đảm, việc thích ứng với biến đổi khí hậu cũng dễ dàng hơn. Theo C.Mác: “Đời sống thể xác và tinh thần của con người gắn liền với giới tự nhiên, nói như thế chẳng qua chỉ có nghĩa là giới tự nhiên gắn liền với bản thân tự nhiên, vì con người là một bộ phận của tự nhiên” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000, tập 42: 135). Môi trường tự nhiên, hệ thống khí hậu cung cấp nguồn nước, thực phẩm và không khí cho cuộc sống. Bởi, “*bản thân con người là sản vật của giới tự nhiên, một sản vật đã phát triển trong một môi trường nhất định*” (C.Mác

và Ph.Ăngghen 1994, tập 20: 55). Trong đó, “giới tự nhiên là cái cung cấp những vật liệu cho lao động”, còn lao động biến những vật liệu đó “thành của cải” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1994, tập 20: 641). Điều này cho thấy, con người không thể tồn tại nếu thiếu giới tự nhiên, thiếu điều kiện khí hậu và môi trường.

Con người vừa là chủ thể, vừa là đối tượng bị tác động từ biến đổi khí hậu. Con người cũng là chủ thể ứng phó với biến đổi khí hậu, cải tạo tự nhiên như giảm tiêu thụ điện, nước, sử dụng phương tiện xanh, phân loại rác, tiêu dùng bền vững; chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, sản xuất sạch. Đồng thời, biến đổi khí hậu gây ra thiên tai, mất mùa, dịch bệnh, di cư, ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh kế, đe dọa an ninh con người. Do vậy, thông qua nhận thức, hành vi, công nghệ và chính sách, con người có thể giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và ứng phó một cách hiệu quả đối với những biến đổi này.

Biến đổi khí hậu không chỉ là vấn đề môi trường, mà còn là mối đe dọa nghiêm trọng đến an ninh con người – tức là sự an toàn, sinh kế và phẩm giá của mỗi cá nhân. Tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh con người thể hiện ở những phương diện sau đây:

Một là, biến đổi khí hậu gây hạn hán, lũ lụt và thời tiết cực đoan làm giảm năng suất nông nghiệp, đe dọa nguồn cung thực phẩm, ảnh hưởng đến an ninh lương thực. Liên hợp quốc cho rằng, 90% thiên tai hiện nay liên quan đến khí hậu, gây thiệt hại kinh tế khoảng 520 triệu USD mỗi năm và khiến 26 triệu người rơi vào đói nghèo (Xem: Nguyễn Việt Lâm 2020).

Hai là, biến đổi khí hậu làm thay đổi lượng mưa, gây khan hiếm nước sạch, theo đó có thể dẫn tới mất an ninh nguồn nước và những xung đột về tài nguyên nước. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), năm 2024, cứ 4 người trên thế giới thì có 1 người chưa được tiếp cận nước uống an toàn; còn 2,1 tỷ người chưa được tiếp cận với nước uống được quản lý an toàn; trên 100 triệu người vẫn phải sử dụng trực tiếp nguồn nước từ sông, hồ, kênh rạch (Xem: Phạm Thuận 2025). Tình trạng thiếu nước sạch chậm cải thiện khiến hàng tỷ người phải đối mặt với nguy cơ cao về bệnh tật.

Ba là, biến đổi khí hậu làm nhiệt độ tăng cao và môi trường ô nhiễm làm gia tăng dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, an ninh sức khỏe. Báo cáo thứ 9 của Lancet Countdown về sức khỏe và sự cố khí hậu cho thấy, người dân trên khắp thế giới đã và đang phải đối mặt với những mối đe dọa chưa từng có về sức khỏe do biến đổi khí hậu nhanh chóng. Quỹ Bill & Melinda Gates, trong một báo cáo năm 2024, cho rằng từ nay đến năm 2050, sẽ có thêm 40 triệu trẻ em bị chậm phát triển và thêm 28 triệu trẻ em bị suy dinh dưỡng - dạng suy dinh dưỡng cực đoan và khó phục hồi nhất - do biến đổi khí hậu (Xem: Quỳnh Chi 2024).

Bốn là, thiên tai và biến động thời tiết ảnh hưởng đến sản xuất và phân phối năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo, an ninh năng lượng. Báo cáo về Tình hình khí hậu toàn cầu năm 2024 của WMO cho rằng: từ 2014 - 2023, thiệt hại

kinh tế do các sự kiện khí hậu cực đoan lên đến 2.000 tỷ USD, trong đó năm 2022 - 2023 là 451 tỷ USD, tăng 19% so với 8 năm trước (Xem: Mỹ Anh 2024).

Năm là, nước biển dâng, thiên tai bất thường ngày càng nhiều về tần suất và cường độ mạnh khiến hàng triệu người mất nhà cửa, thiếu đất sản xuất, tạo ra làn sóng di cư và tị nạn môi trường, khiến cho an ninh môi trường không được bảo đảm. Báo cáo của UNHCR nêu rõ, hiện có tới 75% số người phải di dời đang sống tại các nước dễ bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Một nghiên cứu vào tháng 6 - 2024 cho thấy, các thảm họa liên quan đến thời tiết đã khiến khoảng 220 triệu người di cư trong nước 10 năm qua, tương đương khoảng 60.000 người di dời/ngày (Xem: Khánh Ngân 2024).

Sáu là, biến đổi khí hậu làm trầm trọng thêm các xung đột xã hội, tranh chấp tài nguyên và bất ổn chính trị, theo đó ảnh hưởng đến an ninh chính trị và xã hội. Khi nguồn tài nguyên bị cạn kiệt, môi sinh bị thu hẹp, con người sẽ buộc phải đấu tranh để chiếm lấy đất đai và tài nguyên. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới (WB), đến năm 2050 sẽ có khoảng hơn 140 triệu người ở khu vực tiểu Xa-ha-ra (châu Phi), Mỹ Latinh và Nam Á buộc phải di cư do hạn hán, bất ổn chính trị và bạo lực (Xem: Nguyễn Việt Lâm 2020).

Trong bối cảnh tình trạng khẩn cấp về khí hậu ngày càng diễn biến nghiêm trọng, đòi hỏi chúng ta phải hành động khẩn cấp để tăng cường cơ chế ứng phó cho các cộng đồng dễ bị tổn thương.

3. Tác động của biến đổi khí hậu tới an ninh con người ở Việt Nam

Một là, hạn hán, lũ lụt, thời tiết cực đoan, nhiệt độ tăng cao ảnh hưởng tới an ninh kinh tế, lương thực, sức khỏe của con người. Ở Việt Nam, trong 50 năm qua, nhiệt độ trung bình hàng năm đã tăng khoảng 0.5–0.7°C (Xem: Nguyễn Thị Tuyết và cộng sự 2021) khiến mùa vụ thất thường, ảnh hưởng đến nguồn cung thực phẩm. Chẳng hạn, biến đổi khí hậu làm giảm năng suất một số loại cây trồng chủ lực, cụ thể, năng suất lúa vụ Xuân sẽ giảm 0,41 tấn/ha vào năm 2030 và 0,72 tấn/ha vào năm 2050 (Xem: Phạm Thị Hồng Điệp và cộng sự 2024). Bên cạnh đó, thiên tai đã gây thiệt hại lớn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân. Điều đáng nói là, thiên tai năm sau luôn nhiều hơn và lớn hơn năm trước. Chẳng hạn, năm 2024, thiệt hại về kinh tế ước tính khoảng 91.622 tỷ đồng (gấp hơn 9,8 lần so với năm 2023 và 4,3 lần trung bình 10 năm từ 2014 - 2023) (Xem: Hùng Võ 2025). Năm 2025, tính đến đầu tháng 10, đã có 10 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam. Thống kê đến 9h ngày 3-10, cơn bão số 10 đã khiến 66 người chết, mất tích, 164 người bị thương, 349 ngôi nhà bị sập đổ, trên 172.000 ngôi nhà hư hỏng, 1.486 điểm trường, 145 cơ sở y tế bị thiệt hại; trên 100.000 ha lúa và hoa màu, thủy sản bị ngập, bị thiệt hại; nhiều tuyến đường giao thông kết nối và cơ sở hạ tầng thiết yếu về giao thông, điện, viễn thông bị hư hại nghiêm trọng, thiệt hại khoảng 16.000 tỷ đồng (Xem: Ngọc An 2025).

Hai là, mực nước biển đã dâng khoảng 20 cm trong thế kỷ qua, đe dọa các vùng ven biển như Đồng bằng sông

Cửu Long và miền Trung (Biểu hiện của biến đổi khí hậu ở Việt Nam: Nguyên nhân và giải pháp 2024). Nước biển dâng làm gia tăng tình trạng xâm nhập mặn và làm giảm sản lượng lúa gạo khoảng 1 triệu tấn mỗi năm, gây thiệt hại lớn cho phát triển kinh tế và an ninh lương thực. Các nhà nghiên cứu tính toán Đồng bằng sông Cửu Long thiệt hại hơn 70.000 tỷ đồng mỗi năm do xâm nhập mặn (Xem: Gia Chính 2024). Mực nước biển dâng và thay đổi lượng mưa gây khan hiếm nước ngọt, ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước. Tại Việt Nam, năm 2025, khoảng 20 triệu người (20% dân số) chưa tiếp cận được nguồn nước sạch đạt chuẩn. Miền núi phía Bắc và Tây Nguyên có lượng mưa lớn nhưng thiếu hệ thống trữ nước. Miền Trung và Nam Bộ thường xuyên đối mặt với hạn hán và xâm nhập mặn.

Ba là, thời tiết cực đoan làm gia tăng các bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, tiêu chảy, bệnh hô hấp. Trong đó, người già, trẻ em và người nghèo là nhóm dễ bị tổn thương nhất. Trường đại diện WHO tại Việt Nam nhấn mạnh khủng hoảng khí hậu thực chất là một khủng hoảng y tế công cộng và Việt Nam chịu ảnh hưởng đặc biệt nặng nề. Chẳng hạn, biến đổi khí hậu tạo điều kiện lý tưởng cho muỗi phát triển làm gia tăng sốt xuất huyết ở Việt Nam trong những năm qua. Hoặc các bệnh cúm A, tay chân miệng, viêm phổi gia tăng tại miền Bắc và miền Tây Nam Bộ, gây quá tải ở các bệnh viện. Ước tính đến năm 2050, chi phí y tế do biến đổi khí hậu có thể lên tới 3 tỷ USD, và thiệt hại năng suất lao động khoảng 23 tỷ USD (Xem: Ngọc Minh 2025).

Bốn là, biến đổi khí hậu làm gia tăng di cư môi trường, tị nạn môi trường gây áp lực lên đô thị và hạ tầng ở những nơi dân số tập trung. Thực trạng di cư môi trường tại Việt Nam chưa có thống kê chính thức về số lượng người tị nạn môi trường, nhưng các chương trình tái định cư do thiên tai đã được triển khai tại nhiều tỉnh, như Quảng Nam, Nghệ An, Cà Mau, cho thấy người lao động đang thiếu môi trường sản xuất và sinh sống. Nhiều gia đình Việt chọn di cư để tìm môi trường giáo dục, y tế và cơ hội nghề nghiệp tốt hơn cho con cái. Năm 2025, tình trạng người Việt bị lừa đảo sang Campuchia, Myanmar... để lao động cưỡng bức hoặc hoạt động phi pháp gia tăng (Xem: Thạch Thông, Duy Hưng 2025).

Những năm gần đây, tình trạng di cư từ nông thôn lên thành phố khá phổ biến ở Việt Nam. Theo kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024, Việt Nam có 4,0 triệu người di cư nội địa, tương ứng với 4,3% (Xem: Cục Thống kê 2024). Dân số đông làm tăng nhu cầu điện, nước, thực phẩm, gây áp lực lên hệ sinh thái đô thị. Hệ thống xử lý nước thải và rác thải chưa đáp ứng kịp tốc độ tăng dân số, dẫn đến ô nhiễm sông hồ, kênh rạch và nguồn nước ngầm. Giao thông ùn tắc, trường học và bệnh viện quá tải, nhà ở thiếu hụt, dẫn đến hình thành các khu ổ chuột. Mật độ dân cư cao, chênh lệch giàu nghèo và thiếu việc làm dễ dẫn đến các vấn đề an ninh trật tự, gia tăng tội phạm và xung đột xã hội. Thực tế cho thấy, tỷ lệ tội phạm ở các thành phố lớn luôn cao hơn khu vực nông thôn. Chẳng hạn, năm 2022, Tp. Hồ Chí Minh có 2.628 trường hợp phạm tội là thanh, thiếu niên dưới 30 tuổi, chiếm

52,85% tổng số đối tượng bị bắt giữ (Xem: Nguyễn Tuấn Khang 2024). Di cư tự phát, người dân từ nông thôn đổ về đô thị không theo quy hoạch, gây khó khăn cho quản lý dân cư và dịch vụ công.

Năm là, biến đổi khí hậu làm trầm trọng thêm các mâu thuẫn xã hội do cạnh tranh tài nguyên. Người dân phản đối các dự án khai thác tài nguyên khoáng sản gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng sinh kế diễn ra khắp cả nước. Nhiều cộng đồng dân cư phản ứng trước các dự án thủy điện, nhiệt điện, khu công nghiệp gây ô nhiễm không khí, nước, tiếng ồn. Chẳng hạn, dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên đã từng gây tranh luận lớn về nguy cơ ô nhiễm bùn đỏ, ảnh hưởng đến môi trường và đời sống đồng bào dân tộc; khai thác titan ở Bình Thuận, khiến người dân nhiều lần phản đối vì tình trạng bụi, nước thải làm ô nhiễm đất và nguồn nước ngầm; khai thác vàng ở Quảng Nam gây ra tình trạng ô nhiễm sông suối, ảnh hưởng đến đời sống người dân vùng hạ lưu; khai thác than ở Quảng Ninh dù mang lại nguồn thu lớn, nhưng cũng gây ô nhiễm không khí và nước, khiến người dân nhiều lần kiến nghị cải thiện; nước biển dâng và xâm nhập mặn khiến hàng trăm nghìn hộ dân mất đất sản xuất, dẫn đến di cư và tranh chấp sinh kế. Ở Miền Trung, hạn hán, lũ lụt thường xuyên gây mất mùa, làm gia tăng khiếu kiện đất đai và phản đối các dự án thủy điện. Các khu công nghiệp ven biển, người dân nhiều nơi phản đối vì ô nhiễm nước và không khí. Điều đó cho thấy, biến đổi khí hậu là chất xúc tác làm gia tăng xung đột xã hội – môi trường, thông qua khủng hoảng tài nguyên, di cư, bất bình đẳng, suy thoái

sinh thái làm mất an ninh con người. Đây là thách thức lớn, đòi hỏi Việt Nam phải có chính sách phát triển bền vững, đặt con người và môi trường ở trung tâm.

4. Giải pháp bảo đảm an ninh con người trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay

Một là, đổi mới tư duy, “ứng phó khí hậu là bảo vệ con người”. Bởi, Việt Nam đang chuyển từ cách tiếp cận kỹ thuật sang cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm, nhằm bảo đảm quyền sống, quyền phát triển và quyền được bảo vệ trước rủi ro khí hậu. Theo đó, việc giải quyết mối quan hệ giữa an ninh con người và biến đổi khí hậu cần nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân trên cơ sở: “Nâng cao năng lực nghiên cứu, giám sát biến đổi khí hậu, dự báo khí tượng, thủy văn và cảnh báo thiên tai; năng lực chủ động phòng, tránh, giảm nhẹ, năng lực chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 154).

Nhà nước cần hoàn thiện khung pháp lý về biến đổi khí hậu như: Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050, lồng ghép yếu tố an ninh con người vào kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành, như Luật Tài nguyên nước, Luật Khí tượng Thủy văn, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo, Luật Đa dạng sinh học, Luật Lâm nghiệp,... Thực hiện hiệu quả Chiến lược phòng ngừa và ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Chiến lược tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030,

hướng đến phát thải ròng bằng “0”. Hoàn thiện cơ chế điều phối các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực.

Hai là, tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của cộng đồng. Đây là một trong những chiến lược quan trọng giúp Việt Nam giảm thiểu rủi ro, bảo vệ sinh kế, thúc đẩy phát triển bền vững và bảo đảm an ninh con người. Trong bối cảnh thời tiết ngày càng cực đoan, cộng đồng – đặc biệt là ở vùng ven biển, miền núi và nông thôn – cần được trang bị kiến thức, kỹ năng và nguồn lực để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, như: phát triển hệ thống cảnh báo sớm thiên tai, đào tạo kỹ năng ứng phó cho người dân. Nâng cao nhận thức và giáo dục khí hậu bằng cách tổ chức tập huấn, truyền thông cộng đồng về biến đổi khí hậu, thiên tai và cách phòng tránh. Lồng ghép nội dung khí hậu vào chương trình giáo dục phổ thông và đào tạo nghề. Tập huấn kỹ năng sơ tán, cứu hộ, bảo vệ tài sản cho người dân.

Khuyến khích mô hình sinh kế xanh như du lịch cộng đồng, nông nghiệp hữu cơ, thủ công mỹ nghệ. Xây dựng nhà ở chống bão, hệ thống thoát nước, trạm y tế và trường học an toàn. Cải thiện khả năng tiếp cận nước sạch, điện, internet để phục vụ cảnh báo và thông tin.

Ba là, phát triển hạ tầng xanh và đô thị thông minh. Xây dựng hệ thống giao thông công cộng thân thiện với môi trường, quy hoạch đô thị chống ngập lụt. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm điện, giảm khí thải. Khuyến khích đầu tư vào điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối. Ưu tiên phát triển năng lượng sạch, giảm phụ thuộc vào nhiệt điện than. Hỗ trợ hộ gia đình, doanh nghiệp lắp đặt hệ thống

điện mặt trời, giảm chi phí điện và phát thải. Chuyển đổi phương tiện giao thông: Khuyến khích xe điện, xe hybrid, phát triển giao thông công cộng. Xây dựng cơ chế thị trường carbon: thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon nội địa từ năm 2025. Kiểm soát khí thải công nghiệp: yêu cầu doanh nghiệp báo cáo định kỳ lượng phát thải, áp dụng công nghệ xử lý khí thải. Trồng rừng và bảo vệ rừng: Tăng hấp thụ carbon tự nhiên, đặc biệt tại Tây Nguyên và vùng ven biển.

Bốn là, ưu tiên bảo vệ các nhóm yếu thế khỏi rủi ro của biến đổi khí hậu. Bảo vệ các nhóm yếu thế khỏi rủi ro của biến đổi khí hậu là một nhiệm vụ cấp thiết, bởi họ thường là những người chịu ảnh hưởng nặng nề nhất nhưng lại có ít khả năng tự ứng phó. Tại Việt Nam, các nhóm yếu thế bao gồm người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi và cư dân vùng ven biển, miền núi.

Lồng ghép yếu tố khí hậu vào chính sách an sinh xã hội. Tích hợp rủi ro khí hậu vào chương trình giảm nghèo, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội. Ưu tiên hỗ trợ nhà ở chống thiên tai, cấp nước sạch, điện năng cho hộ nghèo, vùng dễ bị tổn thương. Hỗ trợ nhà ở chống bão, cấp nước sạch, chăm sóc y tế. Tổ chức tập huấn kỹ năng ứng phó thiên tai cho phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật. Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, hình ảnh trực quan để truyền thông đến người dân vùng sâu, vùng xa. Cung cấp vốn vay ưu đãi, đào tạo nghề cho người dân vùng bị ảnh hưởng. Xây dựng hạ tầng và dịch vụ thân thiện với người yếu thế như thiết kế nhà ở, trường học, trạm y tế có khả năng chống bão, lũ, dễ tiếp cận với người khuyết tật. Đảm

bảo giao thông, thông tin liên lạc không bị gián đoạn trong thiên tai. Mọi đại diện phụ nữ, người khuyết tật, dân tộc thiểu số tham gia xây dựng kế hoạch ứng phó khí hậu cấp xã.

Năm là, hợp tác quốc tế, chia sẻ công nghệ, kinh nghiệm ứng phó với biến đổi khí hậu. Hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu là một trụ cột quan trọng trong nỗ lực toàn cầu nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng thích ứng và bảo đảm an ninh con người: “Chủ động, tích cực hợp tác quốc tế trong việc chia sẻ thông tin, phối hợp nghiên cứu, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo đảm an ninh sinh thái, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, thích ứng với biến đổi khí hậu” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 155). Đẩy mạnh ngoại giao khí hậu, kết nối các đối tác để huy động nguồn lực và công nghệ. Tham gia đầy đủ và tích cực các cam kết quốc tế, như Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC – 1992); Thỏa thuận Paris; thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển bền vững; Thỏa thuận Glasgow (COP26 – 2021) - Việt Nam tuyên bố mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050; Quỹ Khí hậu Xanh (Green Climate Fund – GCF). Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu cơ bản và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về tài nguyên, môi trường, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Kết luận

Tại Việt Nam, biến đổi khí hậu đang đe dọa trực tiếp đến sinh kế, sức khỏe, nơi ở và quyền sống của hàng triệu

người, đặc biệt là các nhóm yếu thế. Vì vậy, để bảo đảm an ninh con người, cần thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu. Theo đó, Việt Nam cần triển khai đồng bộ các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu từ cấp quốc gia đến cộng đồng, nhằm giảm thiểu rủi ro, bảo vệ sinh kế, thúc đẩy phát triển bền vững, bảo đảm an ninh con người.

Tài liệu trích dẫn

1. Ngọc An. 2025. *66 người chết và mất tích, thiệt hại 16.000 tỉ đồng do bão số 10, Thủ tướng họp khắc phục hậu quả* (<https://tuoitre.vn/66-nguoi-chet-va-mat-tich-thiet-hai-16-000-ti-dong-do-bao-so-10-thu-tuong-hop-khac-phuc-hau-qua-20251003152139257.htm>). Truy cập ngày 3/10/2025.

2. Mỹ Anh. 2024. *Biến đổi khí hậu ảnh hưởng thế nào đến nhu cầu năng lượng bền vững?* (<https://tapchixaydung.vn/bien-doi-khi-hau-anh-huong-the-nao-den-nhu-cau-nang-luong-ben-vung-20201224000027412.html>). Truy cập ngày 11/12/2024.

3. *Biểu hiện của biến đổi khí hậu ở Việt Nam: Nguyên nhân và giải pháp. 2024* (<https://pantrading.vn/bieu-hien-cua-bien-doi-khi-hau-o-viet-nam>). Truy cập ngày 27/6/2024.

4. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1994. *Toàn tập*. Tập 20. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

5. C.Mác và Ph.Ăngghen. 2000. *Toàn tập*. Tập 42. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

6. Quỳnh Chi. 2024. *Biến đổi khí hậu làm trầm trọng thêm khủng hoảng suy dinh dưỡng ở trẻ em* (<https://vtv.vn/the-gioi/bien-doi-khi-hau-lam-tram-trong>

them-khung-hoang-suy-dinh-duong-o-tre-em-20240918184749136.htm). Truy cập ngày 19/9/2024.

7. Gia Chính. 2024. ĐBSCL thiệt hại hơn 70.000 tỷ đồng mỗi năm do xâm nhập mặn (<https://vnexpress.net/db scl-thiet-hai-hon-70-000-ty-dong-moi-nam-do-xam-nhap-man-4722653.html>). Truy cập ngày 15/3/2024.

8. Cục Thống kê. 2024. *Thông cáo báo chí Kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024* (<https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ket-qua-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-giua-ky-nam-2024/>).

9. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

11. Phạm Thị Hồng Điệp, Nguyễn Thị Nhung. 2024. *An ninh lương thực ở Việt Nam: Thực trạng và những vấn đề đặt ra* (<https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/04/18/an-ninh-luong-thuc-o-viet-nam-thuc-trang-va-nhung-van-de-dat-ra/>). Truy cập ngày 18/4/2024.

12. Nguyễn Việt Lâm. 2020. *Tác động của biến đổi khí hậu đến hòa bình, an ninh quốc tế hiện nay và đề xuất đối với Việt Nam* (<https://tapchicongsan.org.vn/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/817160/tac-dong-cua-bien-doi-khi-hau-den-hoa-binh%2C-an-ninh-quoc-te-hien-nay-va-de-xuat-doi-voi-viet-nam.aspx>). Truy cập ngày 22/8/2020.

13. Luật Khí tượng Thủy văn 2015 số 90/2015/QH13 áp dụng 2025 mới nhất.

14. Ngọc Minh. 2025. *WHO: Biến đổi khí hậu là cuộc khủng hoảng y tế, Việt Nam có nguy cơ thiệt hại đến 26 tỷ đô* (<https://soha.vn/who-bien-doi-khi-hau-la-cuoc-khung-hoang-y-te-viet-nam-co-nguy-co-thiet-hai-den-26-ty-do-198250924161430654.htm>). Truy cập ngày 24/9/2025.

15. Khánh Ngân. 2024. *Biến đổi khí hậu thúc đẩy khủng hoảng di cư* (<https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-song/bien-doi-khi-hau-thuc-day-khung-hoang-di-cu-804154>). Truy cập ngày 8/12/2024.

16. Phạm Thuận. 2025. *Thế giới đứng trước nguy cơ thiếu nguồn nước sạch* (<https://baohaiphong.vn/the-gioi-dung-truoc-nguy-co-thieu-nguon-nuoc-sach-519167.html#:~:text=Theo%20Tổ%20chức%20Y%20tê%20thế%20giới%20%28WHO%29,nguồn%20nước%20mặt%20từ%20sông%2C%20hồ%2C%20kênh%20rạch>). Truy cập ngày 26/8/2025.

17. Nguyễn Thị Tuyết, Phạm Thị Minh, Trần Thị Thu Thảo, Nguyễn Thị Hằng. 2021. *Nghiên cứu đặc điểm, xu thế biến đổi nhiệt độ và lượng mưa trên khu vực Nam Trung Bộ giai đoạn 1989–2018* (<http://tapchikttv.vn/data/article/1848/6.%20Proofreading-V.pdf>). Truy cập ngày 4/10/2025.

18. Hùng Võ. 2025. *Thiên tai làm 114 người chết và mất tích, thiệt hại trên 553 tỷ đồng* (<https://www.vietnamplus.vn/thien-tai-lam-114-nguoi-chet-va-mat-tich-thiet-hai-tren-553-ty-dong-post1051548.vnp>). Truy cập ngày 24/7/2025.